BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2475
ĐẾN Ngày: 29.7.16
Chuyển: HĐ lưu giữ

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10 /2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với Chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

1. Hồ sơ miễn thuế

Hồ sơ miễn thuế bao gồm:

- Xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân của Cơ quan chủ quản (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản) hoặc của Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài) đối với thu nhập từ việc trực tiếp thực hiện chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam của Chuyên gia nước ngoài (theo mẫu số 01/XNCG-ĐNMT ban hành kèm theo Thông tư này);

- Các tài liệu liên quan:

+ Bản sao Quyết định phê duyệt chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

+ Bản sao Văn kiện chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

+ Bản sao hợp đồng ký giữa Chuyên gia nước ngoài với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc với Cơ quan chủ quản hoặc với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

2. Thời hạn nộp hồ sơ miễn thuế

Chậm nhất là ngày thứ 30 kể từ ngày Hợp đồng Chuyên gia nước ngoài có hiệu lực, Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế đến cơ quan thuế.

3. Nơi nộp hồ sơ miễn thuế

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Cơ quan chủ quản đặt trụ sở.

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đặt trụ sở .

4. Thủ tục miễn thuế

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại Thông tư này, cơ quan thuế ban hành Xác nhận miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (theo mẫu số 02/XNMT ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc thông báo về việc không đủ điều kiện được miễn thuế (theo mẫu số 03/TB-KMT ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Trường hợp có thay đổi Chuyên gia nước ngoài so với Xác nhận chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân đã gửi cơ quan thuế thì Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án việc trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài Chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế, các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài Chính,Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu số: 01/XNCG - ĐNMT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính)

Tên CƠ QUAN CHỦ QUẢN ... / CHỦ KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN ... CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

XÁC NHẬN CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI VÀ ĐỀ NGHỊ MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Lần đầu: ☐ Bổ sung lần thứ: ☐

Kính gửi: Cục thuế tỉnh, thành phố ....

Thực hiện Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

.....(Tên Cơ quan chủ quản/Chủ khoản viện trợ) thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam xác nhận Chuyên gia nước ngoài và Đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân như sau:

1. Tên chương trình, dự án viện trợ PCPNN:.....

2. Bên tài trợ: (tên tổ chức PCPNN).....

3. Văn kiện chương trình, dự án, được .... phê duyệt tại văn bản số ..... ngày..... tháng..... năm..... của.....(tên Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ)

4. Cơ quan chủ quản:.....

5. Chủ khoản viện trợ PCPNN:.....

6. Tổng ngân sách chương trình, dự án viện trợ:.....

7. Thời hạn thực hiện chương trình, dự án tại Việt Nam: từ tháng.....năm .....đến tháng .....năm.....

8. Địa điểm thực hiện chương trình, dự án:.....

9. Xác nhận các cá nhân theo danh sách dưới đây là Chuyên gia nước ngoài và đề nghị được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 96/2016/TT - BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính:

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Số hộ chiếu	Thời hạn thực hiện Hợp đồng (từ ngày.. tháng.. năm ..đến ngày.. tháng.. năm...)	Thu nhập được miễn thuế (theo Hợp đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.					
2.					
....	.....				

3. Tài liệu gửi kèm:
(1) .....
(2) .....
(3).....

Tôi xin cam đoan nội dung xác nhận trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã xác nhận./.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN/
CHỦ KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN TẠI VIỆT NAM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số: 02/XNMT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH, TP....

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

XÁC NHẬN MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TRỰC TIẾP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM CỦA CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: (Tên Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN)

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-TTG ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân của... (tên Cơ quan chủ quản/Chủ khoản viện trợ PCPNN) ngày ... tháng .... năm ..... và hồ sơ kèm theo về việc miễn thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ ... (tên dự án) của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài... (tên tổ chức phi Chính phủ) tại Việt Nam.

Cục thuế tỉnh, TP.... xác nhận các cá nhân theo danh sách dưới đây được miễn thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam đối với thu nhập do trực tiếp thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Số hộ chiếu	Thời hạn thực hiện Hợp đồng (từ ngày.. tháng …năm ..đến ngày..tháng..năm..)	Thu nhập được miễn thuế (theo Hợp đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.					
2.					
....	.....				

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan chủ quản;
- Chủ khoản viện trợ PCPNN;
- Cá nhân (Chuyên gia nước ngoài);
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 03/TB-KMT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH, TP....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-.....

....., *ngày.....tháng .....năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc không đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập cá nhân

Kính gửi: (Tên Cơ quan Chủ quản/Chủ khoản viện trợ PCPNN)

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Sau khi xem xét Xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân ngày ..... tháng... ...năm..... và hồ sơ kèm theo về việc miễn thuế thu nhập cá nhân cho Chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam của .....*(tên Cơ quan chủ quản/Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài)*;

Cục thuế tỉnh, thành phố..... thông báo: các cá nhân theo danh sách dưới đây không đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập cá nhân theo Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Số hộ chiếu
1			
2			
3			
....			

Lý do:

1.....

2.....

...

Nếu có vướng mắc, đề nghị (tên Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN) liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: ..... hoặc có văn bản gửi cơ quan thuế ....., địa chỉ ....

Cục thuế tỉnh, thành phố ..... thông báo để Cơ quan chủ quản/Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài được biết./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;

.....
- Lưu: VT;....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)